

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 12-8-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Trung Thành
2. Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đạt – Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Trường Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 21/7/1970, tại tỉnh Tiền Giang; Căn cước công dân số: 082070022394; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 (đã chết) và bà Võ Thị N (đã chết); có vợ Trần Thị Mỹ C và 02 con; tiền án không, tiền sự không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2025 tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện C. (Có mặt).

– *Bị hại:* Ông Trần Văn M, sinh năm 1982. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp).

– *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- 1/ Bà Trần Thị Mỹ C, sinh năm 1974; (Có mặt).
- 2/ Ông Trần Văn T2, sinh năm 1978. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp).

– *Người làm chứng:*

1/ Bà Nguyễn Thị Mộng H, sinh năm 1980; (Có mặt).

2/ Ông Trần Văn T3, sinh năm 1972. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là anh ruột của Trần Văn M, thường trú ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp). Trần Văn T cho rằng anh M còn nợ 01 lượng vàng nhưng không trả nên khoảng 18 giờ ngày 04/01/2025, sau khi đã uống rượu say, T đi bộ từ nhà mình đến nhà của anh M để đòi nợ, anh M xác định không còn nợ nên giữa T và M xảy ra cãi nhau, được Trần Văn T2 (em ruột T) can ngăn nên T đi bộ về nhà. Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, T cầm theo 01 ná thun, cán bằng gỗ dài 18 cm, dạng chữ Y, đi bộ đến nhà M, mục đích là để gây thương tích cho anh M. Khi thấy anh M từ trong nhà đi ra đến gần hàng rào lưới B40 cách Tiết 4,3m, T khom người xuống mặt đường, dùng tay trái nhặt một số viên đá mi nhỏ lấp vào ná thun và bắn 01 cái trúng vào mắt phải của anh M gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho anh M xong, T cầm ná thun đi bộ về nhà. Anh M được chuyển đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện C1, thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 11/01/2025 thì xuất viện. Ngày 13/01/2025, anh Trần Văn M có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Văn T.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 52/CN-BVCR ngày 20/01/2025 của Bệnh viện C1 xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của anh Trần Văn M là: Mắt phải rách giác mạc phôi tổ chức nội nhãn, xuất huyết tiền phòng độ IV, không quan sát được bán phần sau, nhãn áp sờ tay mềm.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 25-2025/KLTTCT-TTPY ngày 04/02/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Trần Văn M là 41%. Thương tích Trần Văn M do vật tày chuyển động có gia tốc.

Vật chứng thu giữ, gồm: 01 ná thun cán gỗ, dài khoảng 18 cm, dạng chữ Y, trên sử dụng dây thun màu xanh cột phần vải màu đỏ; 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh đen có sọc trắng chạy dọc, trên áo có nhiều họa tiết hoa, lá màu trắng sau lưng, có một vết rách dọc chạy dài; 01 quần đùi màu xanh đen, bên chân có 03 dây sọc màu trắng chạy dài có chữ Haidas; 02 viên đá màu xanh có nhiều cạnh, không có hình dạng cụ thể, kích thước viên thứ nhất khoảng 1,3 x 1 x 0,6 cm, kích thước viên thứ hai khoảng 2 x 1 x 0,3 cm; 01 viên đá màu trắng có nhiều cạnh, không có hình dạng cụ thể, kích thước khoảng 1,7 x 1 x 1 cm.

Đối với viên đá Trần Văn T đã lắp vào ná thun để bắn gây thương tích cho bị hại, Cơ quan điều tra đã truy tìm, nhưng không tìm được.

Cáo trạng số 56/CT-VKSKV5 ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp truy tố Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;
- Xử phạt bị cáo T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.
- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng đang tạm giữ.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 104.000.000 đồng.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án cụ thể: Vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 04/01/2025, tại phía trước cửa hàng rào lưới B40 nhà anh Trần Văn M, Trần Văn T đã vô cớ dùng hung khí nguy hiểm là ná thun bằng gỗ có lắp nhiều viên đá bi nhỏ bắn trúng vào mắt phải của anh M 01 cái gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh M tại thời điểm giám định là 41%. Cho nên bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bởi lẽ, bị cáo vẫn nhận thức được rằng sức khỏe của con người là vốn quý nhất luôn được pháp luật bảo vệ nếu ai xâm phạm sẽ bị nghiêm trị, đối với bị cáo sau khi đã có uống rượu thì lại vô cớ đến nhà bị hại là em ruột của mình dùng ná thun là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh M có tính chất côn đồ, đã gây ra tổn thương cơ thể của anh M lên đến 41% bất chấp hậu quả, xem thường pháp luật và thực hiện việc phạm tội do lỗi cố ý, trong khi giữa bị cáo với anh M không hề có mâu thuẫn, bị cáo phạm tội với hai tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Hành vi này không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, cho nên phải được xử lý nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình tự nguyện khắc phục bồi thường một phần thiệt hại, anh Trần Văn M và nhiều người dân cùng ấp có đơn xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng hiện đang tạm giữ không còn giá trị sử dụng, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra giữa bị cáo với bị hại chưa thoả thuận và thống nhất được với nhau về mức bồi thường. Tuy nhiên tại toà hôm nay bị cáo và anh M đã thống nhất thoả thuận được mức bồi thường, cụ thể anh M khai sau khi xảy ra vụ án anh đã nhập viện điều trị vào ngày 04/01/2025 đến ngày 11/01/2025 xuất viện. Tổng chi phí điều trị và các khoản khác là 154.000.000 đồng bao gồm: Tiền xe 5.000.000 đồng; Tiền thuốc 20.000.000 đồng; T4 mất thu nhập 40 ngày x 300.000 đồng/ngày = 12.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 117.000.000 đồng. Hiện gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh được số tiền 50.000.000 đồng, còn lại 104.000.000 đồng anh yêu cầu bị cáo bồi thường, bị cáo đồng ý theo yêu cầu của anh M. Xét thấy, sự thoả thuận giữa bị cáo với anh M là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và phù hợp pháp luật quy định nên được ghi nhận.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **05 (năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị báo bị tạm giam 21/3/2025.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận bị cáo Trần Văn T tự nguyện bồi thường tiếp cho anh Trần Văn M số tiền 104.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 ná thun cán gỗ, dài khoảng 18 cm, dạng chữ Y, trên sử dụng dây thun màu xanh cột phần vải màu đỏ;

- 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh đen có sọc trắng chạy dọc, trên áo có nhiều họa tiết hoa, lá màu trắng, sau lưng có một vết rách dọc chạy dài;

- 01 quần đùi màu xanh đen, bên chân có 03 dây sọc màu trắng chạy dài có chữ Haidas;

- 02 viên đá màu xanh có nhiều cạnh, không có hình dạng cụ thể, kích thước viên thứ nhất khoảng 1,3 x 1 x 0,6 cm, kích thước viên thứ hai khoảng 2 x 1 x 0,3 cm;

- 01 viên đá màu trắng có nhiều cạnh, không có hình dạng cụ thể, kích thước khoảng 1,7 x 1 x 1 cm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản ngày 14/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Đồng Tháp).

4/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 5.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị báo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 5 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam KV Cai Lậy – Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hùng Cường